

THẤT BẠI CỦA “CÁI CHẾT” TRONG THƠ TRƯƠNG ĐĂNG DUNG

■ Mai Thị Liên Giang *

TÓM TẮT

Thơ Trương Đăng Dung không chỉ là những con chữ được sắp xếp theo vòng tròn khép kín mà luôn có kết cấu mở. Ý nghĩa của một bài thơ có khả năng mời gọi người đọc nỗ lực hơn. Nghệ thuật thơ của Trương Đăng Dung gắn với các khuynh hướng sáng tác hiện đại, hậu hiện đại. Con người trong thơ ông luôn nghĩ đến tồn tại và thời gian, biết cái hữu hạn để vượt lên giới hạn, biết cái chết và vượt lên cái chết, biết sống với ý thức hiện tồn. Đọc thơ Trương Đăng Dung trước đây và gần đây ở Tạp chí thơ số 4.2013 do Hội nhà văn Việt Nam ấn hành, chúng tôi có thêm một số suy nghĩ về sự tiếp nối và đổi mới trong thi pháp của tác giả.

ABSTRACT

Failure of death in Truong Đăng Dung's poems

Truong Đăng Dung's poems are not only words arranged around a closed circle but they always have open structure. The meaning of a poem encourages readers to make more effort. The poetic arts of Truong Đăng Dung are attached to tendencies of modern and postmodern composition. Man in his poems always thinks of existence and time, knows limits to overcome limitations, understands death to overcome the end of life, and knows how to live fully with present existence. We have read Truong Đăng Dung's poems in the past and recently in Poem Magazine No 4.2013 published by Vietnam Writer Association, so we have some more ideas about the continuation and renovation in his poetry.

Năm 2011, Hội nhà văn Hà Nội trao giải thưởng cho tập thơ *Những kỷ niệm tưởng tượng* [3] của nhà lý luận phê bình Trương Đăng Dung. Hơn một năm qua, tập thơ đã gây hiệu ứng trong xã hội với hơn 30 bài phê bình đăng trên các báo và tạp chí trong cả nước. Nhà phê bình Đỗ Lai Thúy cho rằng Trương Đăng Dung là nhà thơ có tư tưởng. Nhiều nhà phê bình khác cũng đã khẳng định những giá trị quan trọng khác của thơ Trương Đăng Dung trong quá trình phát triển thơ ca Việt Nam đương đại. Trước thành công của tập thơ, Trương Đăng Dung đã được nhiều người biết đến qua các công trình lý luận có uy tín: *Các vấn đề của khoa học văn học, Từ văn bản đến tác phẩm văn học, Tác phẩm văn học như là quá trình...* và các công trình dịch thuật: tiểu thuyết *Lâu đài* của Franz Kafka, *Đứa trẻ mồ côi* của Moricz Zsigmond, *Thăng*

điên và quỷ sứ của Sarkadi Imre, *Trên đường đến với ngôn ngữ* của M.Heidegger, *Nghệ thuật và chân lý khách quan* và *Đặc trưng mỹ học* của György Lukacs, *Tác phẩm văn học* của Roman Ingarden, *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học* của Hans Jobert Jauss, *Trường phái hình thức Nga* của Nyirö Lajos... Trong những năm 1980, ông còn dịch nhiều tác phẩm thơ Hungary đương đại và cũng là người đã dịch truyện Kiều sang tiếng Hungary khi mới 28 tuổi. Thơ Trương Đăng Dung không phải chỉ là những con chữ được sắp xếp theo vòng tròn khép kín mà luôn có kết cấu mở. Ý nghĩa của một bài thơ có khả năng mời gọi người đọc nỗ lực hơn. Nghệ thuật thơ của Trương Đăng Dung gắn với các khuynh hướng sáng tác hiện đại, hậu hiện đại. Vì vậy thơ ông là dòng suy tư liên tục về sự phi lý của con người trong thế giới hiện đại. Con người

* TS, ĐH Quảng Bình

trong thơ ông luôn nghĩ đến tồn tại và thời gian, biết cái hữu hạn để vượt lên giới hạn, biết cái chết và vượt lên cái chết, biết sống với ý thức hiện tồn. Đọc thơ Trương Đăng Dung trước đây và gần đây ở *Tạp chí thơ* số 4.2013 do Hội nhà văn Việt Nam ấn hành, chúng tôi có thêm một số suy nghĩ về sự tiếp nối và đổi mới trong thi pháp của tác giả.

1. Cấu trúc nghệ thuật ngôn từ trong thơ Trương Đăng Dung ẩn chứa sức mạnh khác với cấu trúc ngôn ngữ thông thường. Hầu hết các bài thơ đều được sắp xếp theo một cấu trúc tinh tảo, có khả năng vẫy gọi sự chú ý của người đọc. Một khi thơ có khả năng này, người đọc có thể nhập cuộc vào quá trình kiến tạo các tầng lớp ý nghĩa mới. Do vậy, muốn hiểu cấu trúc thơ của Trương Đăng Dung cần phải đọc nhiều lần cho mỗi văn bản. Bởi chính sự sắp xếp trật tự các vị trí của từ, câu, đoạn, hình thức biểu hiện như câu ngắn, dài, dấu phẩy, chấm, khoảng lặng, ngắt dòng, xuống dòng, trải dài ý thơ theo hình thức văn xuôi... là các thủ thuật thơ của nhà thơ để tạo nên sự chú ý của người đọc vào từng câu chữ. Hiểu nôm na như cách chúng ta cần thay đổi chút ít về ngoại hình như là trang điểm, mặc quần áo, làm đẹp cho bản thân mỗi ngày. Mặc dù biết rõ dù có mặc một bộ quần áo khác thì phía trong đó vẫn là da của chính chúng ta. Đọc thơ Trương Đăng Dung còn để nghe âm thanh của các từ trong tâm trí của người đọc. Trong cấu trúc chung ấy, chúng ta nhận ra Trương Đăng Dung có một cách biểu đạt âm thanh khá thú vị. Đó là âm thanh được tạo nên từ trái tim giàu cảm xúc: từ những chiếc lá vàng không muốn lìa cây; từ những cơn mưa rơi vào đêm vắng, những gương mặt, những nụ cười mới gặp; từ tiếng khóc của loài người dù biết mình rồi cũng sẽ đi qua kiếp người ngắn ngủi. Giai điệu của âm thanh cũng thay đổi, biến chuyển qua mỗi trường hợp cụ thể, đó là tiếng thét gào yêu thương của trái tim con người trong lồng ngực tình yêu, tiếng con chim kêu chiêm chiếp, tiếng của muôn giọt hồng tíu tíu... Nhiều hình ảnh trong thơ Trương Đăng Dung là âm thanh lạ được tạo nên từ bản nhạc trí tuệ, là thứ âm thanh không thể có sẵn trong tự nhiên. Đó là âm thanh của những khoảnh khắc trong đêm, âm thanh hơi thở như gió, âm

thanh của thủy triều lên từng đợt... Tất cả đều không phải là âm thanh tự nhiên mà chính là âm thanh thủy triều được tác giả nghe thấy từ tình yêu con người. Trương Đăng Dung gửi gắm nhiều tâm sự về lẽ đời qua âm thanh của tiếng bước chân em xa dần khi những viên sỏi trong vườn đang ngủ, âm thanh của giọt nước mắt qua má, qua môi rơi xuống, âm thanh của những khúc hát từ dòng sông, từ chiếc lá rơi thẳng thốt, âm thanh của đồng cỏ phập phồng thở, tiếng thổi xao xuyến của mùa thu, tiếng của mười ngón tay thức dậy trước bình minh. Các âm thanh đó vẫn tồn tại tự nhiên trong bản giao hòa với các âm trầm do nhà thơ tạo ra như tiếng gầm lên của súng, tiếng lũ quạ, tiếng cười của các nhà thơ trước những con trâu mộng dính đầy mạng nhện... Tiết tấu của bản nhạc này trong thơ Trương Đăng Dung có khi còn được bổ sung thêm bởi lời vui đùa xen lẫn trong lời buồn chia xa, tiếng cười nói huyền diệu của lũ quạ trên những bức tường ta xây và ta cũng phá. Và có một thứ âm thanh Trương Đăng Dung thường hay nói đến, đó tiếng khóc của những người phụ nữ. Nếu với *Áo ảnh* tiếng khóc này xuất hiện như một lời an ủi, thì đối với *Những người đàn bà*, tiếng khóc được phát hiện bởi những con nhện: *Đêm qua/ những con nhện biết rằng/ có người đã úp mặt vào tường/ úp mặt vào gối/ úp mặt vào bóng đêm khóc nức nở*. Tiếng khóc này cũng xuất hiện với các kiểu chân dung qua mỗi bài thơ khác nhau... Hình thức âm thanh được diễn đạt bằng nổi khắc khoải của nhà thơ về cuộc đời, về kiếp người. Cách biểu đạt này giúp người đọc hiểu sâu hơn về các ý tưởng của tác phẩm. Nếu để các âm thanh vang lên trong hệ thống từ ngữ của thơ Trương Đăng Dung vào cùng một bản nhạc chúng ta sẽ cảm nhận đủ mọi cung bậc ái ố hỷ nộ của đời người. Điều này thuộc về phong cách, về sở hữu trí tuệ, về sự trải nghiệm mà không phải nhà thơ nào cũng làm được và hiểu được. Chẳng hạn nếu tiếng của tiếng lá vàng rơi nhưng lòng ta không xào xạc, tiếng của trẻ con đòi ăn đòi uống, đòi ru; tiếng cười như khóc, tiếng của bà dạy, tiếng của con người tôi học; tiếng kêu từ miệng của những người không có cổ; tiếng hối hả của những con tàu trong đêm; tiếng nói cười của đám đông; tiếng phát ra từ hình ảnh

ông hàng xóm chống gậy lê bước nặng nề; tiếng đặc biệt quyền lực nói chung của ngôn ngữ, của sự thỏa thuận... trong những bài thơ trước đây được đặt bên cạnh tiếng bom mìn nổ, tiếng nói của lời an ủi, tiếng dương cầm rơi, tiếng khóc chào đời của loài người... trong những bài thơ gần đây của Trương Đăng Dung sẽ cho chúng ta một thứ âm thanh lạ. Người đọc càng mãi mê nghe bản hoà tấu này và càng nghĩ sâu hơn đến nỗi khắc khoải về phận người trong thơ. Âm thanh trong thơ Trương Đăng Dung như vậy đã có được sự chia sẻ của con người. Bởi thơ ông viết để được lắng nghe người đọc: ý nghĩa của nó được truyền đạt qua âm thanh cũng như thông qua quá trình in ấn văn bản. Do đó, nếu đọc kỹ chúng ta sẽ thấy vị trí của mỗi từ ở đâu (trên, dưới, trong, ngoài, viết hoa hay không, vắt dòng hay liền dòng...) là điều quan trọng trong cấu trúc bài thơ của ông. Tác giả luôn chú ý cẩn thận với những thông điệp bài thơ muốn nói. Có lẽ trong quá trình sáng tạo, thi sĩ không chỉ nghĩ đến những người đọc thơ bằng mắt (đọc thầm) mà đã nghĩ đến các kiểu âm thanh phong phú sẽ được phát ra từ một người đọc bất kỳ nào đó khi thực hiện quá trình đọc thành tiếng (như cách hiểu chúng ta sẽ có âm thanh phát âm "L" trong tiếng Việt khác nhau qua cơ chế phát âm của mỗi người). Như vậy, xét về cấu trúc câu thơ, bài thơ, tác phẩm của Trương Đăng Dung đã đáp ứng sự chờ đợi quen thuộc của người đọc ở về bên ngoài, còn bên trong, tự bản thân nó đã luôn mời gọi người đọc đi tiếp (đọc tiếp) để tìm thêm được điều bí ẩn mới hơn. Điều này có được còn do tác giả khéo léo kết hợp dùng từ trong cách mở đầu của mỗi bài thơ có tính vẫy gọi và cách kết thúc có tính gợi thêm, hứa hẹn thêm sự thú vị cho những lần đọc sau. Cứ thế, người đọc buộc phải đọc tiếp câu sau, bài sau để một mặt vừa giải đáp bí ẩn của bài trước, vừa cố gắng tìm điều bí ẩn mới. Hãy thử nối kết các phần mở đầu và kết thúc từ bài "Giấc mơ của con" đến "Tự bạch" sẽ thấy điều này mang một ẩn ý sâu xa của tác giả. (Trong quán café Pianô: *Tiếng dương cầm rơi/ người nghệ sĩ đã ra đi vĩnh viễn... Quán café Piano /những người đến muộn/ Ánh mắt nhìn không biết để vào đâu; Lưu ý: Ý nghĩa thường phủ lên sự việc mong manh/ như con chim đậu trên cành cây*

*sắp gãy... Có thể giới này không/ nếu con người ngừng cấp cho ý nghĩa?; Tinh thần Kafka: - Con quyết định đến ngôi chùa gần nhất/ - Biết nó ở đâu?... - Con vẫn đi./ -Đích đến không quan trọng bằng quá trình đến. Tự bạch: Tôi có tác phẩm đầu tay là tiếng khóc chào đời sau chín tháng ngồi im tập xếp hình dấu hỏi./ (...) Tôi không mang đến điều gì mới lạ, giữa quá khứ và tương lai/ tôi chỉ là đứa trẻ biết già). Do nhiều tầng ý nghĩa mà người đọc thơ Trương Đăng Dung thường xuất hiện quá trình tự hỏi mình những câu hỏi như: Ai là người nói và nói trong trường hợp này là những gì? Mục đích chính của thơ Trương Đăng Dung là gì? Cấu trúc này cũng được biểu hiện rõ trong Giấc mơ của con (*Con thấy bố về đêm qua/ Ngoài đồng xa/ hiu hắt trăng treo/ nhiều cái bóng vật vờ cùng đom đóm./ Bố bảo dưới đất còn bom/ xương người chết/ lẫn với mìn chưa nổ./ Con gọi bố/ chỉ nghe tiếng gió/ một vệt sáng vút qua.../ Sáng nay trong gương/ con bắt gặp ánh mắt buồn của bố/tuổi năm mươi./ Có gì mới hơn sau mỗi kiếp người?/ con hỏi bố,/ thấy một người già lặng lẽ đứng nhìn con). Người đọc hiểu rằng bố đã chết, bố chỉ về trong giấc mơ. Nhưng ở đây có một ranh giới mới giữa cái chết và sự sống được bắc cầu qua giấc mơ. Trong sự trải nghiệm của tình cha con, trong sự cô đơn của người con trước ánh mắt lặng lẽ của bố, người đọc đã không còn nghĩ đến cái chết, gần như không có cái chết. Bố vẫn như vậy với con như lúc bố đang sống! Lặng lẽ, suy tư, ánh mắt mắt buồn. Bởi có lẽ trong bố cũng như trong con hiện tại vẫn nặng lòng suy tư với ranh giới giữa cái chết và sự sống, với nỗi bất an con người tồn tại bên cạnh chứng tích của tội ác chiến tranh. Đó là bom đạn, chất độc, nỗi đau, sự chia lìa, bệnh tật... ngấm trong từng thớ đất, trong từng mạng sống con người. Cái đọng lại ở người đọc không phải là bố về đêm qua trong giấc mơ và cái chết nữa mà là câu hỏi có gì mới hơn sau mỗi kiếp người?**

2. Có thể tạm thời khái quát từ trong thơ Trương Đăng Dung trung bình có ba thành phần: phần âm thanh, khả năng biểu lộ và ý nghĩa biểu lộ. Người đọc cần xem mỗi bài thơ của ông như là biểu lộ của một văn bản có nhiều từ mới. Mỗi từ mới đều xuất hiện các ý nghĩa khác của từ. Ở đây

chúng tôi muốn nói đến khái niệm ý nghĩa như là những gì người đọc cảm nhận được xa hơn đằng sau mặt chữ của từ, những ngụ ý của cấu trúc văn bản. Bởi cấu trúc thơ Trương Đăng Dung có ẩn chứa những tư liệu, ý nghĩa của lịch sử, của quá khứ và các mối liên hệ thú vị của đời sống. Bằng cách này, thơ Trương Đăng Dung đã thuyết phục người đọc bằng sự nối kết các hình ảnh một cách hợp lý và mỗi lần xuất hiện, dấu ấn hình ảnh, chi tiết cũng khó mờ phai. Thơ Trương Đăng Dung có khả năng thể hiện sự trải nghiệm và giao kinh nghiệm cho người đọc chủ yếu thông qua các giác quan (nhìn, nghe, ngửi, cảm thấy, và chạm vào). Hình ảnh trong thơ ông có thể được hiểu là thông điệp của tác giả được gửi qua ngôn ngữ của kinh nghiệm. Thế giới hình ảnh thông qua hệ thống từ ngữ dù khi nói những điều bình thường nhất của con người như (*Nếu một sáng/ một đám mây bay/ một bàn tay vẫy /một cái gặt đầu/ một câu an ủi/ một lời yêu thương/ không còn ý nghĩa?/ Nếu một chiều/ một làn gió thoảng/ một khoảng trời xanh/ một ngôi nhà nhỏ/ một ô cửa sổ/ một gương mặt người/ không còn ý nghĩa*) cũng cho thấy một bức tranh tinh thần, một điều gì đó đã được tác giả nhìn thấy bằng đôi mắt của tâm trí. Đây chính là kiểu *hình ảnh thị giác* thường có của hình tượng trong cấu trúc thơ, là điểm khác biệt của thơ và văn xuôi. Hình ảnh thơ ông cũng có thể là một hương vị, một kinh nghiệm xúc giác, và một cảm giác bên trong lặn sâu vào tâm thức người đọc. (*Ý nghĩa thường phủ lên sự việc mong manh/ như con chim đậu trên cành sắp gãy; Nếu một đêm/ một chiếc gối thừa/ (...) một sợi tóc rụng/ một tiếng lá rơi/ một lời dang dở/ một nỗi nhớ ai/ không còn ý nghĩa?*). Các số liệu xuất hiện trong thơ Trương Đăng Dung đôi khi như luận ý của một bài phát biểu chân lý, và sau đó là các triết lý. Đây là một thủ thuật khác, một cách khác của tác giả để mở rộng thêm chiều kích ngôn ngữ. Khái niệm, định nghĩa về sự vật trong đời sống hiện thực nhờ vậy qua thơ Trương Đăng Dung như được sống thêm một đời sống khác. Biểu hiện của nó là thông điệp của các bài thơ, thậm chí chỉ qua một con số của bài thơ cũng nói điều gì đó khác hơn so với cách thông thường. Như cách hiểu về bí ẩn của các con

số của người Việt Nam và người châu Âu hẳn có sự khác nhau. Trong sự phân loại này, người đọc có thể hiểu thêm về bản mệnh, tướng mạo, niềm mong ước của loài người. Trương Đăng Dung nhiều lần nói đến số "một" (*một vệt sáng, một người già, / một sáng/ một đám mây/ một bàn tay/ một cái gặt đầu/ một câu an ủi/ một lời yêu thương/ một chiều/ một làn gió/ một khoảng trời/ một ngôi nhà/ một ô cửa/ một gương mặt/ một dòng sông*)... Có lẽ cái chết sinh học luôn được khẳng định là một nhưng cái chết tâm hồn có nhiều hơn một. Sự sống con người lại được tạo thành từ những số một. Nếu có thể kết hợp con số này với sự xuất hiện của các con số khác trong thơ Trương Đăng Dung như 2, 9, 5, 7 và từ chỉ số *những, đám đông*... sẽ thấy có một số ý nghĩa khác thú vị hơn nữa...

3. Đọc thơ Trương Đăng Dung người đọc cần phải kết hợp giữa cách hiểu ngôn từ thực dụng và cách hiểu ngôn từ nghệ thuật. Tác giả thường lánh mặt đi sau mỗi câu hỏi thông thường để người đọc cùng tham gia vào quá trình lý giải. Và những chân lý khái quát qua mỗi bài thơ thì chỉ có thể là của Trương Đăng Dung (giữa quá khứ và tương lai tôi chỉ là đứa trẻ biết già). Trong thơ Trương Đăng Dung hai kiểu ngôn ngữ này thống nhất nhưng không đồng nhất. Đây là kiểu ngôn ngữ mà không thể hiểu theo nghĩa đen như cách sử dụng phép ẩn dụ và sự so sánh thông thường bằng việc sử dụng một số từ hoặc cụm từ như *như, như như là, tương tự như, tương tự* hoặc *có vẻ như*... Ở thơ Trương Đăng Dung, người đọc cần nghĩ theo hướng ngụ ý. Bằng cách này, ông đã thay thế tên gọi, cách hiểu các sự vật thông thường bằng các thuật ngữ mang tính tượng hình. Thời gian, không gian thực trong thơ Trương Đăng Dung vì vậy được *thay thế bằng không-thời gian tâm tưởng, bằng tưởng tượng*. Thời hạn của đời người, của cái chết trong thơ Trương Đăng Dung vì vậy được xác định trong lúc con người đang sống chứ không phải tính từ lúc con người trút hơi thở cuối cùng theo cơ chế sinh học. Đó là những khoảnh khắc vô vị "sống như là chết" của ai đó trong quãng sống của mình. Vấn đề này không được Trương Đăng Dung nói trực tiếp nhưng nó đã xuất hiện trong thời hạn, khoảnh khắc mà nhà

thơ đưa ra các thuộc tính của một con người, một con vật, một đối tượng, hoặc một khái niệm... theo cách nhìn của mình và sau đó mất hút trong một cấu trúc mới của bài thơ sau. Như vậy sự liên hoàn trong hình ảnh thơ ông từ bài này sang bài này sang bài khác là chân lý về lẽ sống, về kiếp người, về cách làm người, về sự trăn trở cho một xã hội đúng nghĩa với xã hội loài người. Các tên gọi có thể lặp lại như chúng ta, mẹ, em, bố, con, mặt trời, chân trời... nhưng mỗi lần xuất hiện đều là một sát-na riêng biệt của kiếp người. Vì vậy thơ Trương Đăng Dung nói về ý niệm thời gian, tồn tại, hữu hạn, cái chết nhưng đã khiến người đọc phải yêu quý, trân trọng cuộc sống nhiều hơn.

Liên quan chặt chẽ đến cấu trúc thơ Trương Đăng Dung là các kí hiệu ngôn ngữ giúp ta nhận ra như là dấu ba chấm, dấu hỏi, dấu cách đoạn, phá lệ viết hoa đầu dòng để bảo toàn cấu trúc của ý... Thơ ông còn có khả năng giúp người đọc đối thoại hoặc giải quyết vấn đề về một người nào đó vắng mặt trong hội thoại (người thứ ba) mà cuộc thoại vẫn diễn ra một cách suôn sẻ. (Tinh thần Kafka: *-Con quyết định đến ngôi chùa gần nhất/ -Biết nó ở đâu?/ -Nhìn ngọn cây đa con thấy nó rất gần./ -Cây đa không còn mãi./ -Con còn ký ức./ -Kí ức cũng tàn phai. Kí ức đổi thay khác màu cỏ tự thay trên các nắm mồ./ -Con còn niềm tin./ -Cái phi lý đã hóa thành hợp lý*). Đây là cách các nhà thơ hậu hiện đại thường hay vận dụng để tạo tình huống ngôn ngữ cho thơ. Nhờ vậy đọc thơ Trương Đăng Dung, người đọc cảm thấy có một cái gì khác không thuộc về con người nhưng nó vẫn sống, vẫn tồn tại ở hiện tại, vẫn tác động mạnh mẽ vào cái chết và sự sống con người. Như thế ông đã đặt ra câu hỏi khó trả lời với quá trình sống bằng phép chuyển nghĩa (*anh hỏi dòng sông về hạnh phúc trên đời/ sông trả lời anh sông chỉ biết trôi/ anh hỏi ngọn núi/ núi trả lời anh núi chỉ biết ngồi...*). Kết hợp với nghệ thuật hoán dụ, Trương Đăng Dung sử dụng các hình ảnh có liên quan mật thiết với đời người để hỏi về con người. Hẳn đây là cách bắt đầu từ cội nguồn mọi sự vật của các nhà triết học hiện tượng luận. Thơ Trương Đăng Dung vì thế có giá trị như là biểu hiện của quá trình trải nghiệm triết học.

Các biểu tượng có thể được tạm hiểu như là một vật liệu cho cấu trúc thơ. Bởi ý nghĩa của biểu tượng có nhiều hơn những gì được ông kể đến trong thơ. Hình ảnh, ẩn dụ và biểu tượng trong thơ Trương Đăng Dung lồng vào nhau và đôi khi rất khó để phân biệt. Nhìn chung, một hình ảnh có nghĩa trong thơ ông thường đi kèm với chi tiết ẩn dụ, ngụ ý mở thêm một tầng ý nghĩa mới. Mặc dù có những câu chuyện trong thơ, Trương Đăng Dung cố ý dùng ngôi thứ nhất để khẳng định với người đọc đó là chuyện của tôi, là điều quan tâm của riêng tôi nhưng thực chất đó cũng chính là tâm sự thầm kín của mỗi người, nhiều người cảm nhận được nhưng không thể nói ra được như vậy (*Tôi có tác phẩm đầu tay là tiếng khóc chào đời sau chín tháng ngồi im tập xếp hình dấu hỏi/ Tôi sinh ra bên một dòng sông, phía trước là cánh đồng, phía sau là biển. Làng tôi nghèo, biển nổi sóng, sóng đẩy gió, gió thổi trời lên cao. Những ngôi sao lung linh hình hạt gạo, gieo giữa trời xa hy vọng của bao đời/ Tôi nghe đêm đêm tiếng bước chân người, tiếng trẻ khóc đòi ăn, tiếng mèo kêu ma quái, tiếng mưa rơi da diết gọi bình minh. Bóng những người cha lặng lẽ vô tình, như vết máu đỏ dài trên vách, những người mẹ ôm bụng trào nước mắt, sung sướng lo âu nghe nhịp đập con người - Tự bạch*). Một nghịch lý là có mâu thuẫn, nhưng trong thơ Trương Đăng Dung, nghịch lý vẫn khẳng định được sự đúng đắn của chúng. Nó có thể là chi tiết hoặc là tình huống hoặc một tuyên bố khiến người đọc cảm nhận được cái có lý trong sự phi lý. Đôi lúc ông cũng dùng thủ pháp nói cường điệu và chỉ dùng cường điệu khi muốn dẫn dắt đến một chân lý. Như vậy, cường điệu ở đây là cường điệu để đạt chân lý. Đây thực chất là một cách nói khác của Trương Đăng Dung về những điều đã trở nên quen thuộc. Người đọc vì vậy buộc phải dừng lại giữa những gì được nói trong thơ và những điều có nghĩa. Đây cũng là cách để tăng cường cảm xúc, ý tưởng của thơ. Thơ ông vì vậy có khả năng nói rất nhiều trong những câu chữ ngắn gọn (Tinh thần Kafka: *-Con còn lý trí./ -Lý trí tự gài bẫy chính mình. Mọi lý giải về đời sống có nguy cơ chống lại đời sống./ -Con còn ý chí./ -Ý chí không biết tự vận hành. Ý chí bị lưu đày trong thể xác như nước bị lưu*

đầy trong hồ nước./ -Con vẫn đi./ -Đích đến không quan trọng bằng quá trình đến).

Người đọc và tác phẩm cũng là bạn chơi. Trương Đăng Dung đã nhiều lần nhắc đến khái niệm trò chơi trong các công trình lí luận văn học. Trò chơi hiện diện như một phạm trù then chốt trong thông điệp học của Hans Georg Gadamer, thuyết giải cấu trúc của Jacques Derrida, hệ thống triết học của Ludwig Wittgenstein và Jean Francois Lyotard. Nó liên hệ với các khái niệm của nhiều nhà lí luận như Bakhtin, Roland Barthes, Judith Butler, Jean Baudrillard... Trong mối quan hệ giữa người đọc và thơ Trương Đăng Dung, trò chơi không chỉ có giá trị như một ẩn dụ hiệu nghiệm để con người nhận thức được nhiều mặt của đời sống, nó còn là phương thức để con người kiến tạo nên những giá trị của đời sống và chính bản thân mình. Thơ ông gắn với nỗi thôi thúc mang màu sắc hiện sinh: Con người chơi để được là mình, để không bị quy giản thành một thực thể duy lý. Vì khởi xướng trò chơi chính là ngôn ngữ trong tác phẩm của Trương Đăng Dung. Có thể thấy rõ điều này nếu người đọc nhận ra sự nổi kết hình ảnh xuyên suốt nhiều ẩn ý trong *Giấc mơ Kafka và Giấc mơ của con*. Thơ Trương Đăng Dung cho thấy thực trạng con người phải đối mặt một khi sự tiến bộ xã hội không tỷ lệ thuận với sự phát triển của khoa học công nghệ. Chân lý này được khái quát trong *Giấc mơ Kafka: Khắp nơi/ những đôi mắt/ dính trên cổ những người không có mặt/ những tiếng kêu/ phát ra từ miệng những người không có cổ/ những bàn chân/ càng bước càng lún sâu vào đất* và được phát triển thêm trong *Giấc mơ của con: Có gì mới hơn sau mỗi kiếp người? con hỏi bố,/ thấy một người già lặng lẽ đứng nhìn con*. Sự lặng lẽ ấy đã ngầm chứa câu trả lời dữ dội của lòng người đang cuộn sóng với bao điều phi lý của kiếp người. Trong trò chơi ngôn ngữ này, tác giả như đang tìm kiếm ý nghĩa sự tồn tại của chính mình, như một cách để tạo nghĩa cho chính thế giới mà con người tồn tại trong đó. Đây cũng là cách Trương Đăng Dung khai phá sự tự do khi vượt qua những tất yếu của thực tại, cách phát hiện những khả thể của bản thân và của chính thế giới. Chơi trong thơ Trương Đăng Dung vì thế vừa mang tính chất xây dựng, kiến tạo, vừa hàm

chứa năng lượng của sự lật đổ, phá vỡ. Người đọc cũng mãi miết nhập cuộc vào trò chơi ngôn từ để sắp xếp các sự kiện trong giấc mơ của con, giấc mơ Kafka, trong quán café Pianô, trong tinh thần Kafka... Như lời *Tự bạch* của ông: *Tôi không nói được chính xác bằng lời về những điều cảm nhận/ Ngôn từ như con tắc kè hoa, có đời sống riêng và không ngừng thay đổi/. Tôi đi giữa mọi người, bên những hàng cây im lặng, lòng thầm biết ơn thân cây nào rồi đây ngã xuống, xé mình ra ôm tôi về cát bụi./ Tôi không mang đến điều gì mới lạ, giữa quá khứ và tương lai tôi chỉ là đứa trẻ biết già*. Đây là sự bất lực của con người trước cuộc sống với trải nghiệm của bản thân. Tác giả đã có cách tổ chức hợp lý cho người đọc tham gia trò chơi này khi ông mở nút cho những tác phẩm của mình bằng hình ảnh của lòng thầm biết ơn rồi đây thân cây nào sẽ ngã xuống, xé mình ra để ôm con người về cát bụi. Trong tâm sự ấy lại tiếp tục ẩn giấu bí mật của trò chơi, bí mật của câu trả lời từ phía mỗi người đọc qua mỗi thế hệ, đó là thành công của thơ Trương Đăng Dung.

Chúng tôi cũng chỉ từ góc độ của tính thỏa thuận để đối thoại với văn bản. Có lẽ sự đọc theo kiểu này còn tạo thêm những khoảng trống ngôn ngữ luôn chờ đợi những cuộc đối thoại mới hơn với thơ Trương Đăng Dung. Trong cái hữu hạn thời gian, trong tình yêu và cái chết của thơ ông đã ngầm chứa thắng lợi của sự sống. Thơ Trương Đăng Dung như vậy đã kết hợp những tiêu chí thẩm mỹ trong việc tạo nên tác phẩm văn học. Các nhà phê bình đã nói nhiều về bản chất của cảm thức cô đơn, thời gian và cái chết trong thơ Trương Đăng Dung. Thực chất thơ ông đã thể hiện cảm thức thời gian trong tương quan với sự cô đơn và cái hữu hạn của kiếp người. Như ông đã từng nói: "Thế kỷ XX đã khép lại được hơn 10 năm. Chúng ta vẫn đang đối diện với một thế giới mà trí năng có lúc tỏ ra bất lực trước đời sống và những lí giải về đời sống dường như chống lại đời sống. Một thế giới của nghèo đói, bạo lực, ô nhiễm môi trường và cô đơn tập thể. Chúng ta đã chứng kiến sự điều chỉnh của thế giới trước những biến động chính trị, nhưng con người hiện đại thì vẫn bị lãng quên ngay trong những việc mà người ta thực hiện nhân danh lợi ích của con người.

Nhân loại vẫn chưa tìm ra chìa khóa đích thực mở đường cho tiến bộ xã hội và bản thân đời sống hiện đại, về một phương diện nào đó, vẫn chỉ là sự kéo dài của những giá trị thời Trung cổ, trong những hình thức mới của nó mà thôi" [4]. Trương Đăng Dung đã ý thức về những khả năng và giới hạn của thơ, cũng như những khả năng và giới hạn của đời sống con người. Thơ ông như vậy là ý thức về giới hạn nhưng cũng là cơ sở để chúng ta hi vọng về một sự vượt thoát giới hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aristote (1999), *Nghệ thuật thơ ca*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Vũ Tuấn Anh (1972), *Mối quan hệ giữa động cơ sáng tác của nhà văn và hiệu quả của tác phẩm - Giá trị Tác phẩm văn học ở khâu tiếp thu của người đọc*, Tạp chí Văn học (6), tr. 110-116.
3. Trương Đăng Dung (2011), *Những kỷ niệm tưởng tượng*, Nxb Thế giới.
4. Trương Đăng Dung (2011), *Lời phát biểu của Trương Đăng Dung tại Lễ trao giải thưởng của Hội nhà văn Hà Nội*.
5. Forret E. Baird (2006), *Tuyển tập danh tác triết học từ Plato đến Derrida*, Đỗ Văn Huấn, Lưu Văn Hy dịch, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Jean Chervalier, Alain Gheerbrant (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* Phạm Vĩnh Cư chủ biên dịch, Nxb Đà Nẵng.